

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN - TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đình Tình.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phụng

2. Ông Nguyễn Việt Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kđăm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐ-HPT ngày 18/08/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc Th – sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Đ (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/04/2022, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Chị và anh Huỳnh Ngọc Th cưới hỏi theo phong tục từ năm 2002 và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2020 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng với anh Th là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể duy trì. Chị Th đề nghị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Huỳnh Thị Anh Th – sinh ngày 05/5/2003, Huỳnh Thị Anh Th – sinh ngày 16/11/2007 và Huỳnh Ngọc Diệu Th – sinh ngày 17/8/2009 hiện nay các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở với bố, mẹ.

Đối với con chung chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Huỳnh Thị Anh Th và Huỳnh Ngọc Diệu Th cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Riêng đối với con chung là Huỳnh Thị Anh Th đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu anh Huỳnh Ngọc Th cấp dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con theo khả năng và tự nguyện của anh Th.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th có nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 250.000.000 đồng. Chị Th yêu cầu giải quyết mỗi người có trách nhiệm trả một nửa số nợ cho ngân hàng khi đến hạn trả nợ.

Tại bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 20/06/2022 bị đơn anh Huỳnh Văn Th trình bày:

Anh hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị Nguyễn Thị Thu Th về quan hệ hôn nhân, con chung và nợ chung. Anh Thân không muốn vợ chồng phải ly hôn, tuy nhiên chị Thanh kiên quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung anh yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu Th trả toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi khi đến hạn trả nợ còn trường hợp không trả được Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Về con chung có 03 người con, một con trưởng thành nên không ý kiến gì. Đối với con chung Huỳnh Thị Anh Th và Huỳnh Ngọc Diệu Th các con ở với ai do con quyết định. Về cấp dưỡng nuôi con anh tự cấp dưỡng theo khả năng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đại diện Ngân hàng TMCP Đ quá trình giải quyết có ý kiến như sau: Vợ chồng chị Thanh và anh Thân có thể chấp và vay ngân hàng số tiền 250.000.000 đồng cũng sắp đến thời hạn trả nợ vào tháng 9/2022. Tuy nhiên vợ chồng kiên quyết ly hôn đề nghị chị Thanh và anh Thân thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Th cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Th.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự , kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 ; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th . Hội đồng xét xử tuyên bố: Chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Th .

Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Thị Anh Th – Sinh ngày 16/11/2007 và Huỳnh Ngọc Diệu Th – Sinh ngày 17/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với con chung là Huỳnh Thị Anh Th – Sinh năm 2003 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu Th không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu phân chia tài sản chung, nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th thừa nhận có nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 250.000.000 đồng có thể chấp tài sản để đảm bảo. Quá trình giải quyết Ngân hàng không có yêu cầu độc lập nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tranh khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Huỳnh Ngọc Th vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng. Người có quyền lợi Ngân hàng TMCP Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tòa án nhận thấy chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th chung sống với nhau trên tinh thần tình yêu tự nguyện từ năm 1991, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/8/2007. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng, hôn nhân không mang lại hạnh phúc.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th sinh sống tại Thôn 6, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, thì được biết chị Th và anh Th cũng thường xuyên mâu thuẫn nên hai người đã sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị Nguyễn Thị Thu Th kiên quyết ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Th điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Thanh và anh Thân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th , xử cho chị Th được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Th là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th có với nhau 03 người con chung. Trong đó, Huỳnh Thị Anh Th – Sinh ngày 16/11/2007 và Huỳnh Ngọc Diệu Th – Sinh ngày 17/8/2009 là chưa thành niên, có nguyện vọng ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Thu Th. Nên giao Huỳnh Thị Anh Th – Sinh ngày 16/11/2007 và Huỳnh Ngọc Diệu Th – Sinh ngày 17/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Riêng đối với con chung là Huỳnh Thị Anh Th – Sinh năm 2003 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Các đương sự không có yêu cầu phân chia tài sản chung, nên không đề cập giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th thừa nhận có nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 250.000.000 đồng có thể chấp tài sản để đảm bảo. Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã thanh báo cho Ngân hàng TMCP Đ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng Ngân hàng không tham gia tố tụng và cũng không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Ngân hàng có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có căn cứ theo quy định pháp luật.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th .

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Th .

2. *Về con chung* Giao con chung là Huỳnh Thị Anh Th – Sinh ngày 16/11/2007 và Huỳnh Ngọc Diệu Th – Sinh ngày 17/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với con chung là Huỳnh Thị Anh Th – Sinh năm 2003 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc tranh nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th không có yêu cầu phân chia tài sản chung, nên không đề cập giải quyết.

5. *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Huỳnh Ngọc Th có nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 250.000.000 đồng có thể chấp tài sản để đảm bảo. Ngân hàng TMCP Đ , quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có căn cứ theo quy định pháp luật.

6. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn theo biên lai thu số 0002600 ngày 19/04/2022.

7. *Quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Thu Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Huỳnh Ngọc Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã Ea Bar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Định Tình